

## **Thái độ của thanh niên Hà Nội về giá trị sống vì gia đình và các yếu tố tác động**

**Trần Thị Thanh Loan**

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

**Tóm tắt:** Dựa vào số liệu Điều tra tình dục và sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên tại Hà Nội năm 2006, bài viết phân tích các yếu tố tác động tới giá trị sống vì gia đình của nam, nữ thanh niên Hà Nội trong thập niên đầu thế kỷ 21. Kết quả cho thấy các yếu tố như mối liên kết gần gũi với mẹ, nơi sinh ra và lớn lên có tác động đến khả năng đề cao giá trị sống vì gia đình của cả nam và nữ thanh niên Hà Nội. Biến số mức sống gia đình và thị hiếu về điện ảnh làm tăng khả năng có thái độ sống vì gia đình của nam thanh niên Hà Nội, nhưng lại không có tác động đáng kể đến thái độ sống vì gia đình của nữ thanh niên Hà Nội. Như vậy, kết quả từ nghiên cứu này cho thấy mối liên kết gần gũi giữa cha mẹ và con cái đóng vai trò quan trọng trong định hướng và duy trì thái độ sống tích cực vì gia đình của nam nữ thanh niên ở Hà Nội.

**Từ khóa:** Giá trị; Thanh niên; Thanh niên Hà Nội; Giá trị sống vì gia đình.

### **1. Đặt vấn đề**

Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định, gia đình có vai trò quan trọng trong việc hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người. Các nghiên cứu đã có về thái độ của thanh niên đối với các giá trị của gia đình

cũng cho thấy, bất chấp những thay đổi về mặt bối cảnh kinh tế - xã hội, gia đình vẫn là một giá trị quan trọng trong xã hội và trong cuộc đời họ. Gia đình được nhận định là một trong những yếu tố tác động quan trọng nhất, có vai trò định hướng sự trưởng thành của thanh niên cả về thể chất lẫn tinh thần, nhất là trong quá trình hình thành, phát triển nhân cách và định hướng lối sống. Theo Điều tra Giá trị thế giới (WVS, 2001), 96,5% thanh niên Việt Nam được hỏi đều coi gia đình là quan trọng đối với họ (dẫn theo Trịnh Duy Luân, 2006).

Trong bối cảnh đất nước trên đà hiện đại hóa, công nghiệp hóa, giao lưu, hội nhập toàn cầu, các giá trị về gia đình đã có những biểu hiện mới, hệ quy chiếu của thanh niên đã thay đổi nhiều so với trước. Thanh niên hiện nay không còn chịu sức ép mạnh mẽ của các khuôn mẫu và các giá trị cũ, theo đó nhiều khi họ phải hy sinh cá nhân cho gia đình, cho cộng đồng hay cho tập thể. Họ đã có tiếng nói, được lắng nghe và được tôn trọng ở mức độ nhất định trong gia đình và cộng đồng, họ đã có sự tự chủ cá nhân hơn (Trịnh Duy Luân, 2006). Theo kết quả Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam lần thứ I (SAVY 1), Việt Nam được xếp loại cao nhất về tỷ lệ thanh niên có cơ hội bày tỏ tiếng nói và ý kiến của họ được lắng nghe (Bộ Y tế và các cơ quan khác, 2005). Quan niệm của họ về mối quan hệ trong xã hội nói chung và mối quan hệ trong gia đình nói riêng có sự khác biệt nhất định so với các thế hệ trước. Tuy nhiên, các giá trị sống vì gia đình như đề cao tính cộng đồng, sống có trách nhiệm với gia đình và xã hội, có ý chí phấn đấu trong cuộc sống, sống trung thực, lành mạnh có văn hóa vẫn được thanh niên khẳng định (Diệp Minh Giang, 2011; Hà Thị Minh Khương, 2010). Hoạch truyền thống kính trọng và chăm sóc người cao tuổi tiếp tục được thanh niên bảo lưu và giữ gìn (Trịnh Thị Quang, 2012).

Có thể nói, trong khoảng gần 10 năm trở lại đây, các giá trị văn hóa gia đình đang có biến đổi quan trọng trong nhóm thanh niên. Sinh ra và lớn lên trong sự đan xen giữa những hệ giá trị truyền thống và hiện đại, giữa cái cũ và cái mới, giá trị sống của thanh niên đã thay đổi, trong đó có những thay đổi trong thái độ sống đối với gia đình (Ngọc Diễm, 2012; Trịnh Thị Quang, 2012; Văn Tuấn, 2012; Văn Bốn, 2012). Vì vậy, tìm hiểu quan niệm sống vì gia đình của nam và nữ thanh niên trong bối cảnh có nhiều biến đổi xã hội trong thập niên đầu thế kỷ 21 có ý nghĩa quan trọng. Nó góp phần cho việc nhìn nhận, đánh giá và định hướng hành động về lối sống đúng đắn của thanh niên trong tương lai.

## 2. Số liệu và phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng số liệu Điều tra tình dục và sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên tại Hà Nội (trong bài viết này gọi tắt là Điều tra thanh

niên Hà Nội) được tiến hành năm 2006 tại 7 quận: Cầu Giấy, Đống Đa, Ba Đình, Thanh Xuân, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai và 5 huyện: Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Từ Liêm của Hà Nội với số lượng mẫu 6.363 thanh thiếu niên độ tuổi 15-24. Để tìm hiểu sự khác biệt về thái độ của nam và nữ thanh niên Hà Nội về giá trị sống vì gia đình, các nhận định được đánh giá là phù hợp nhất cho nghiên cứu này là: (i) “Người ta nên quan tâm đến nhu cầu của người khác trước khi quan tâm đến nhu cầu của bản thân”; (ii) “Người ta nên làm theo mong đợi của gia đình hay xã hội”; (iii) “Điều tồi tệ nhất với con người là làm ô danh gia đình”; (iv) “Con cái nên học cao để làm bố mẹ tự hào”; (v) “Con cái nên chăm sóc bố mẹ khi bố mẹ đau yếu, không thể tự chăm sóc bản thân”.

Phương pháp phân tích được sử dụng trong bài viết gồm tương quan hai biến, các nội dung phân tích theo các đặc trưng nhân khẩu - xã hội của thanh niên và mô hình phân tích đa biến để kiểm nghiệm ảnh hưởng của mỗi đặc trưng nhân khẩu - xã hội trong mối quan hệ với các yếu tố khác đến thái độ về giá trị sống vì gia đình của nam và nữ thanh niên.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Quan niệm sống vì gia đình của thanh niên Hà Nội

Điều tra thanh niên Hà Nội 2006 cho thấy, quan niệm sống vì gia đình của thanh niên Hà Nội được thể hiện ở nhiều chiều cạnh khác nhau. Nhìn chung, đại đa số thanh niên đều đồng tình với các nhận định nên sống vì gia đình. Thanh niên Hà Nội vẫn coi trọng đạo lý “Con cái nên chăm sóc bố mẹ khi bố mẹ đau yếu, không thể tự chăm sóc bản thân” (94,4%); “Người ta nên quan tâm đến nhu cầu của người khác trước khi

**Bảng 1. Tỷ lệ thanh niên Hà Nội đồng ý với các quan niệm chia theo giới tính thanh niên (%)**

Các nhận định	Nam	Nữ	Chung	N
Người ta nên quan tâm đến nhu cầu của người khác trước khi quan tâm đến nhu cầu của bản thân (***)	79,5	72,0	75,8	4717
Người ta nên làm theo mong đợi của gia đình hay xã hội	53,6	56,1	54,9	4451
Điều tồi tệ nhất với con người là làm ô danh gia đình	79,2	77,6	78,4	4088
Con cái nên học cao để làm bố mẹ tự hào (***)	87,0	90,8	89,0	4877
Con cái nên chăm sóc bố mẹ khi bố mẹ đau yếu, không thể tự chăm sóc bản thân (***)	93,2	95,6	94,4	6205

Mức ý nghĩa thống kê: \*P<0,1 \*\*P<0,05 \*\*\*P<0,001

quan tâm đến nhu cầu của bản thân” (75,8%) và đề cao việc giữ gìn “hình ảnh” của gia đình; 78,4% thanh niên cho rằng “Điều tối tệ nhất với con người là làm ô danh gia đình” (xem Bảng 1).

Có sự khác biệt giữa nam và nữ thanh niên trong một số quan niệm. Nam thanh niên có tỷ lệ đồng ý với nhận định “Người ta nên quan tâm đến nhu cầu của người khác trước khi quan tâm đến nhu cầu của bản thân” cao hơn so với nữ giới (79,5% so với 72,0%). Trong khi nữ thanh niên có tỷ lệ đồng ý với nhận định “Con cái nên học cao để làm bố mẹ tự hào” và “Con cái nên chăm sóc bố mẹ khi bố mẹ đau yếu, không thể tự chăm sóc bản thân” cao hơn so với nam giới (90,8% so với 87,0%) và (95,6% so với 93,2%).

### 3.2. Các yếu tố tác động tới thái độ về giá trị sống vì gia đình của nam và nữ thanh niên Hà Nội

Để tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ của nam và nữ thanh niên Hà Nội về giá trị sống vì gia đình, tác giả xây dựng mô hình hồi qui logistic với biến số phụ thuộc là: Thái độ về giá trị sống vì gia đình của thanh niên Hà Nội gồm: (1) Vì gia đình và (0) Không vì gia đình. Biến số này được xây dựng dựa trên kết quả trả lời của thanh niên Hà Nội về 5 nhận định thể hiện giá trị sống vì gia đình đã nêu trên. Thanh niên tham gia trả lời được yêu cầu lựa chọn câu trả lời theo hai phương án “đồng ý” hoặc “không đồng ý”, với cách tính điểm “đồng ý” là 3 điểm và “không đồng ý” là 1 điểm. Nhóm thanh niên có câu trả lời đồng ý với cả 5 nhận định trên sẽ đạt số điểm tuyệt đối là 15 điểm và được coi là nhóm có thái độ đề cao giá trị sống gia đình.

Kết quả cho thấy trong tổng số 2.860 thanh niên có đưa ra quan điểm/ý kiến đồng ý hay không đồng ý của họ về 5 nhận định thể hiện thái độ sống vì gia đình nêu trên, có 28,8% thanh niên có thái độ đề cao giá trị sống vì gia đình, và không có sự khác biệt đáng kể về tỷ lệ lựa chọn giá trị sống vì gia đình giữa nam và nữ thanh niên.

Xét theo khu vực sinh sống, những thanh niên sống ở khu vực ngoại thành Hà Nội hoặc khu vực nông thôn ở các tỉnh khác di cư đến Hà Nội sinh sống lựa chọn giá trị sống vì gia đình cao hơn nhóm những thanh niên sống ở khu vực nội thành Hà Nội hoặc khu vực thành thị ở nơi khác di cư đến Hà Nội làm việc, học tập. So sánh trong nhóm thanh niên là người Hà Nội, những thanh niên sống ở khu vực ngoại thành lựa chọn giá trị sống vì gia đình cao hơn nhóm thanh niên sống ở khu vực nội thành 13,7 điểm phần trăm (35,2% so với 21,5%). Đối với nhóm thanh niên ở các tỉnh khác di cư đến Hà Nội, nhóm thanh niên sống ở khu vực nông thôn lựa chọn giá trị sống vì gia đình nhiều hơn nhóm thanh niên sống ở khu vực thành thị 9 điểm phần trăm (33,3% so với 24,3%) (xem Bảng 2).

**Bảng 2. Tỷ lệ thanh niên có quan niệm sống vì gia đình chia theo giới tính, trình độ học vấn, tuổi, nơi sống (%)**

<b>Biến độc lập</b>		<b>Tỷ lệ</b>
<b>Giới tính</b>	Nam	29,4
	Nữ	28,2
<b>Trình độ học vấn</b>	Trung học cơ sở trở xuống	29,1
	Trung học phổ thông/Sơ/Trung cấp	28,8
	Cao đẳng/ Đại học trở lên	26,6
<b>Tuổi</b>	15-17 tuổi	29,9
	18 -21 tuổi	29,6
	22- 24 tuổi	27,4
<b>Nơi sinh ra và lớn lên (***)</b>	Sinh ra và lớn lên ở nội thành Hà Nội	21,5
	Sinh ra và lớn lên ở ngoại thành Hà Nội	35,2
	Sinh ra ở thành thị nơi khác và hiện ở Hà Nội	24,3
	Sinh ra ở nông thôn nơi khác và hiện ở Hà Nội	33,3

Mức ý nghĩa thống kê: \*P<0,1 \*\*P<0,05 \*\*\*P<0,001

Kết quả đa biến về các yếu tố tác động đến thái độ về giá trị sống vì gia đình của nam và nữ thanh niên Hà Nội được trình bày trong Bảng 3 với giả định rằng, những thanh niên ít đến các thành phố lớn hoặc ưa thích các sản phẩm điện ảnh của nước ngoài sẽ có xu hướng sống vì gia đình hơn.

Số liệu báo cáo trong Bảng 3 ứng với các phân loại của mỗi biến số là tỉ số chênh lệch giữa các đặc trưng đó đến khả năng sống vì gia đình của nam và nữ thanh niên Hà Nội so với tác động của loại đặc trưng dùng để so sánh<sup>(1)</sup>. Theo kết quả mô hình cuối cùng, thái độ của nam thanh niên đề cao giá trị sống vì gia đình có tác động đáng kể bởi các yếu tố như: nơi sinh ra và lớn lên, mức sống gia đình, mối quan hệ của nam thanh niên với mẹ và thị hiếu về điện ảnh. Ví dụ như thái độ đề cao giá trị sống vì gia đình có khả năng xuất hiện nhiều hơn ở nhóm nam thanh niên gia đình có mức sống nghèo, so với nhóm có mức sống khá thì khả năng đề cao giá trị sống vì gia đình ở nhóm thanh niên gia đình có mức sống nghèo cao hơn 1,6 lần. Nhóm nam thanh niên không có ý thích cụ thể về điện ảnh cao hơn 2 lần so với nhóm yêu thích điện ảnh của các nước phương Tây. Thái độ sống vì gia đình có khả năng xuất hiện ít hơn ở nhóm nam thanh niên không có mối quan hệ tốt với mẹ, so với nhóm có mối quan hệ tốt thì khả năng có thái độ sống vì gia đình của nhóm này thấp hơn 0,7 lần, nhóm sinh ra và sống ở khu vực nội thành Hà Nội so với nhóm sinh ra ở nơi khác và nhập cư đến Hà Nội thấp hơn 0,5 lần (xem Bảng 3).

Bảng 3. Kết quả mô hình hồi quy Logistic các yếu tố tác động tới thái độ sống vì gia đình của nam và nữ thanh niên Hà Nội

Biến số độc lập	Mô hình cuối của nữ thanh niên		Mô hình cuối của nam thanh niên	
	Tỉ số chênh lệch	Số lượng	Tỉ số chênh lệch	Số lượng
<b>Tuổi</b>				
15 - 17 tuổi	1,5	354	1,5	354
18 - 21 tuổi	1,2	642	1,2	600
22 - 24 tuổi - Nhóm so sánh	1	362	1	377
<b>Trình độ học vấn</b>				
Trung học cơ sở trở xuống	0,7	464	0,8	504
Trung học phổ thông trở lên - Nhóm so sánh	1	894	1	827
<b>Nơi sinh ra và lớn lên</b>				
Sinh ra và lớn lên ở nội thành Hà Nội	0,8	489	0,5***	493
Sinh ra và lớn lên ở ngoại thành Hà Nội	1,5*	478	0,9	474
Sinh ra ở tỉnh khác và hiện ở Hà Nội - Nhóm so sánh	1	391	1	364
<b>Sự gần gũi với mẹ</b>				
Không/ hầu như không	0,6**	158	0,7	218
Có - Nhóm so sánh	1	1200	1	1113
<b>Sự gần gũi với bố</b>				
Không/ hầu như không	1	328	0,8	281
Có - Nhóm so sánh	1	1030	1	1050
<b>Mối quan hệ tốt với bố</b>				
Không	0,9	968	1	846
Có - Nhóm so sánh	1	390	1	485
<b>Mối quan hệ tốt với mẹ</b>				
Không	0,9	950	0,7**	832
Có - Nhóm so sánh	1	408	1	499
<b>Mức sống gia đình</b>				
Nghèo	1,2	239	1,6**	230
Trung bình	1,3	834	1,3	834
Khá - Nhóm so sánh	1	285	1	267
<b>Mức độ đến nội thành Hà Nội/các thành phố lớn</b>				
Hiếm khi	0,9	202	1,4	180
Thỉnh thoảng	1	191	0,7	191
Thường xuyên - Nhóm so sánh	1	965	1	960
<b>Thị hiếu về điện ảnh</b>				
Một số nước Châu á	1,4	1126	1,2	997
Không có ý thích cụ thể	1,3	111	2,0**	114
Các nước phương Tây - Nhóm so sánh	1	121	1	220
<b>Hệ số Nagelkerke R Square</b>	5,0		7,5	
<b>N</b>	1358		1331	

Mức ý nghĩa thống kê: \*P&lt;0,1 \*\*P&lt;0,05 \*\*\*P&lt;0,001

Tương tự như cách xây dựng mô hình đa biến của nam thanh niên Hà Nội, mô hình đa biến về các yếu tố tác động đến thái độ sống vì gia đình của nữ thanh niên Hà Nội cho thấy, các yếu tố tác động đến thái độ sống vì gia đình của nữ thanh niên cũng có những điểm đáng chú ý. Hai yếu tố có tác động đáng kể đến quan niệm này của nữ thanh niên là nơi sinh ra và lớn lên, sự gần gũi với mẹ. Nữ thanh niên sinh ra và lớn lên ở ngoại thành Hà Nội có khả năng có thái độ sống vì gia đình cao hơn 1,5 lần so với nhóm sinh ra ở tỉnh khác và nhập cư đến Hà Nội. So sánh khả năng có thái độ sống vì gia đình giữa nhóm nữ thanh niên gần gũi với mẹ và nhóm nữ thanh niên không có sự gần gũi với mẹ, số liệu cho thấy: khả năng có thái độ sống vì gia đình của nhóm nữ thanh niên không có sự gần gũi với mẹ chỉ bằng 0,6 lần so với nhóm nữ thanh niên có mối quan hệ gần gũi với mẹ.

Như vậy, có mối quan hệ tốt hay có sự gần gũi với mẹ là yếu tố có tác động tích cực đến thái độ của cả nam và nữ thanh niên về các giá trị vì gia đình. Các yếu tố mức sống gia đình, thị hiếu về điện ảnh không có tác động đáng kể đến thái độ sống vì gia đình của nữ thanh niên Hà Nội nhưng lại có ảnh hưởng đáng kể đến nam thanh niên. Yếu tố mức sống khá giả làm hạn chế khả năng lựa chọn thái độ sống vì gia đình của nam thanh niên.

Không có bằng chứng để khẳng định rằng những thanh niên ít đến các thành phố lớn hoặc thích các sản phẩm điện ảnh của nước ngoài sẽ có thái độ sống vì gia đình hơn nhóm còn lại.

#### 4. Kết luận

Nghiên cứu này cho thấy thái độ sống vì gia đình vẫn được thanh niên Hà Nội đề cao. Khi mà phần lớn trong số họ đều đồng tình với các giá trị sống vì gia đình như quan tâm đến người khác trước khi quan tâm đến nhu cầu của bản thân; nên làm theo mong đợi của gia đình/ xã hội; điều tồi tệ nhất với con người là làm ô danh gia đình; con cái nên học cao để làm bố mẹ tự hào; và con cái nên chăm sóc bố mẹ khi bố mẹ đau yếu, không thể tự chăm sóc bản thân.

Kết quả đa biến chỉ ra rằng các yếu tố mức sống gia đình, thị hiếu về điện ảnh không có tác động đáng kể đến thái độ sống vì gia đình của nữ thanh niên nhưng lại có ảnh hưởng đáng kể đến nam thanh niên. Yếu tố sinh ra và lớn lên ở nội thành Hà Nội làm giảm khả năng lựa chọn thái độ sống vì gia đình so với việc sinh ra và lớn lên ở ngoại thành Hà Nội; sinh ra ở tỉnh khác và hiện sống ở Hà Nội của nam thanh niên Hà Nội. Đặc biệt mối quan hệ tốt/ gần gũi giữa thanh niên với mẹ có ảnh hưởng tích cực đến thái độ sống vì gia đình của cả nam và nữ thanh niên Hà Nội. Điều

này gọi ra rằng, cha mẹ luôn là người chịu trách nhiệm chính việc chăm sóc con cái từ tuổi ấu thơ cho đến tuổi trưởng thành. Các quan niệm, kỳ vọng, cách thức giáo dục, ứng xử khác nhau của cha mẹ có ảnh hưởng mạnh đến sự phát triển, tinh thần của người con trong gia đình. Vì thế, cần có các chính sách, biện pháp xây dựng gia đình Việt Nam phát triển bền vững, trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng mối quan hệ cha mẹ và con cái trong độ tuổi thanh thiếu niên. Các chiến lược truyền thông dành cho thanh thiếu niên không chỉ tập trung vào đối tượng thanh thiếu niên mà cần phải quan tâm đến cả các bậc phụ huynh của thanh thiếu niên, bởi các bậc làm cha làm mẹ sẽ là một kênh truyền thông hữu hiệu để thanh thiếu niên nhận thức và điều chỉnh hành vi theo đúng hướng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế có ảnh hưởng mạnh mẽ tới mỗi quốc gia, dân tộc và mỗi cá nhân, đặc biệt là nhóm thanh niên ở thành phố lớn. Quá trình này một mặt đã thúc đẩy thanh niên tiếp cận với các giá trị văn hóa mới, hiện đại và hình thành lối sống năng động, tự lập. Mặt khác, nó cũng khiến cho những yếu tố văn hóa nước ngoài xâm nhập vào đời sống của thanh niên, điều này có tác động nhất định đến quan niệm sống, hành vi ứng xử của thanh niên nói chung và thanh niên Hà Nội nói riêng. Vì thế, những nghiên cứu tiếp theo về chủ đề này là rất cần thiết để cung cấp những luận cứ quan trọng cho việc định hướng chính sách và biện pháp can thiệp xây dựng lối sống lành mạnh của thanh niên nói chung và thanh niên Hà Nội nói riêng. ■

### Chú thích

- <sup>(1)</sup> Tỉ số cho loại dùng để so sánh luôn luôn nhận giá trị bằng 1. Nếu tỉ số chênh lệch của một loại đặc trưng nào đó lớn hơn 1, điều đó có nghĩa là nhóm nam và nữ thanh niên mang đặc trưng đó có nhiều khả năng sống vì gia đình hơn các nhóm nam và nữ thanh niên mang đặc trưng dùng để so sánh. Ngược lại, nếu tỉ số chênh lệch cho loại mang đặc trưng nào đó nhỏ hơn 1 thì nhóm nam và nữ thanh niên mang đặc trưng đó có ít khả năng sống vì gia đình hơn nhóm nam và nữ thanh niên mang loại đặc trưng dùng để so sánh. Tỉ số chênh lệch của một loại đặc trưng nào đó càng lớn hơn 1 thì tác động của đặc trưng đó đến khả năng sống vì gia đình của nam và nữ thanh niên càng lớn hơn so với tác động của loại đặc trưng dùng để so sánh. Các dấu sao (\*, \*\*, \*\*\*) ghi bên cạnh tỉ số chênh lệch cho thấy tác động của loại đặc trưng này có ý nghĩa về mặt thống kê hay không. Tỉ số càng kèm nhiều dấu sao thì tác động càng quan trọng. Tỉ số không kèm dấu sao có ý nghĩa là không có bằng chứng để khẳng định rằng tác động của loại đặc trưng đang xét là có ý nghĩa về mặt thống kê.

### Tài liệu trích dẫn

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, Viện Nghiên cứu Gia đình



- và Giới, Unicef. 2008. Kết quả điều tra gia đình Việt Nam.
- Bùi Văn Tuấn. 2012. “Gia đình trong quá trình đô thị hóa ở vùng ven đô Hà Nội”. Trong: *Thực tại và tương lai của gia đình trong thế giới hội nhập*. Nxb. Văn hóa - Thông tin. Hà Nội, trang 424 - 433.
- Diệp Minh Giang. 2011. Xây dựng đạo đức của thanh niên Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Hà Thị Minh Khương. 2010. “Thanh thiếu niên và các giá trị về tình yêu, hôn nhân và cách ứng xử trong cuộc sống”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 3.
- Nguyễn Văn Bốn. 2012. “Những biến đổi các giá trị văn hóa truyền thống trong gia đình người Việt hiện nay”. Trong: *Thực tại và tương lai của gia đình trong thế giới hội nhập*. Nxb. Văn hóa - Thông tin. Hà Nội, trang 450 - 458.
- Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, Unicef, WHO. 2005. Báo cáo kết quả điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam lần thứ I.
- Trần Hoàng Ngọc Diễm. 2012. “Nguyên cơ và thách thức trước sự biến đổi của các mối quan hệ trong gia đình đương đại”. Trong: *Thực tại và tương lai của gia đình trong thế giới hội nhập*. Nxb. Văn hóa - Thông tin. Hà Nội, trang 558 - 568.
- Trần Thị Hồng. 2014. Một số khía cạnh về văn hóa và lối sống của thanh niên Hà Nội qua các cuộc khảo sát gần đây. Đề tài cấp cơ sở, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.
- Trịnh Duy Luân. 2006. “Sự tham gia xã hội của thanh niên Việt Nam trong thời kỳ đổi mới”. *Tạp chí Xã hội học*, số 2 (94).
- Trịnh Thị Quang. 2012. Khác biệt về giá trị gia đình giữa các thế hệ và giữa nam và nữ. Trong: *Thực tại và tương lai của gia đình trong thế giới hội nhập*. Nxb. Văn hóa - Thông tin. Hà Nội.